



*- Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hà Thị V, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Xóm Y, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH P

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà MD , số 68, phố N, phường C, Quận N, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Huy Đ – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1985 – Cán bộ kỹ thuật.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1955

Nơi thường trú: Tổ 1, phường Q, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Triệu Phú T, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

*- Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Tôn D, sinh năm 1999

HKTT: Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hứa Huyền T, sinh năm 1990

HKTT: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Tổ 8, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Dương Văn D, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1973

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2020, CHU QUANG V có thuê phòng trọ tại nhà ông Dương Văn D ở Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ở để kiếm việc làm nhưng không kiếm được việc gì để làm nên Vương chuyển lên thuê phòng trọ ở gần khu vực trường Đại học sư phạm Thái Nguyên nhưng vẫn chưa trả phòng cho ông Diễn. Trong khoảng thời gian này Vương nhiều lần trộm cắp tài sản tại khu nhà trọ quanh khu vực nhà ông Diễn, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 Vương đi đến khu trọ nhà anh Dương Văn Đ, sinh năm 1973 ở Xóm T, xã Đ, huyện P Vương nhìn thấy cổng không đóng khóa, ở sân có 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, BKS: 93L1-08239 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, BKS 93K1-3347 là tài sản của Công ty TNHH P tại xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên do anh Phạm Văn S được giao quản lý. Vương quan sát thấy mọi người trong khu trọ đã ngủ hết nên lén lút mở cổng đi vào trong sân dắt chiếc xe BKS 93K1-3347 ra ngoài đường, đi về hướng đường tròn Diềm Thụy được khoảng 200m thì dừng lại, Vương lấy một chiếc chìa khóa xe mô tô mang theo từ trước cắm vào ổ khóa vặn nhiều lần để mở khóa nhưng không mở được nên Vương để chiếc xe đó lại rồi quay về khu trọ nhà anh Đại lấy chiếc xe mô tô BKS: 93L1-08239 dắt ra ngoài cổng bật công tắc điện, đề nổ máy rồi Vương điều khiển xe lên phòng trọ ở gần trường Đại học sư phạm Thái Nguyên để ngủ. Đến ngày 28/12/2020, Vương cùng một người bạn tên “Tùng” (không rõ lai lịch, địa chỉ) mang xe đi cầm cố cho ông Lưu Văn H, sinh năm 1955, trú tại Tổ 1, phường Q, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên lấy 1.000.000 đồng.

Sáng ngày 23/12/2020, người dân phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 93K1 – 3347 ở bãi đất trống thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên. Nên Công an xã Diềm Thụy đến làm việc và tạm giữ chiếc xe trên để phục vụ điều tra.

Ngày 30/12/2020, anh Phạm Văn S có đơn trình báo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2020, Vương tiếp tục bắt xe buýt xuống khu nhà trọ của ông Diễn rồi đi vào phòng mình đã thuê của ông Diễn nằm khoảng 60 phút thì đi ra cửa, Vương nhìn thấy ở hành lang dãy trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha taurus màu sơn trắng – đen, BKS 20R1-3214 là xe của chị Nguyễn Thị L, Vương lấy 01 chìa khóa mang theo từ trước cắm vào ổ khóa điện vặn theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn xe sáng, lúc này Vương nhìn thấy phòng trọ của chị Hà Thị V ở gần đó không khóa cửa nên Vương đi vào trong phòng trọ của chị Vân tìm tài sản để lấy trộm. Vương lấy 01 Chứng minh nhân

dân của chị Vân, 01 túi tải gạo khoảng 5kg, 01 ấm đun nước siêu tốc, Vương cầm những tài sản trên ra chiếc xe Taurus đặt lên giá để hàng giữa xe rồi dắt xe ra cửa nổ máy đi về hướng thành phố Thái Nguyên. Sau đó Vương mang xe đi bán cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ tại quán mua bán phế liệu của chị Hứa Huyền T, sinh năm 1990, trú tại tổ 8, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với giá 400.000 đồng. Còn gạo, ấm siêu tốc, chứng minh nhân dân Vương mang về để ở phòng trọ của Vương. Ngày 29/12/2020, chị Nguyễn Thị L và Hà Thị V có đơn trình báo đến Công an huyện Phú Bình đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Ngày 30/12/2020, CHU QUANG V đến Cơ quan Công an huyện Phú Bình đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp: 01 ấm đun nước siêu tốc, có đế bằng nhựa; 4,6 kg gạo tẻ; 01 chứng minh nhân dân của chị Hà Thị V và 01 áo phao màu ghi xám, có mũ đội, có dây rút của Vương cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-ĐG ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu sơn trắng – đen, BKS 20R1-3214 của chị Nguyễn Thị L có giá 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, BKS: 93L1-08239 trị giá 8.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, BKS 93K1-3347 trị giá 7.000.000 đồng; 01 ấm đun nước siêu tốc, đế bằng nhựa trị giá 75.000 đồng; 05 kg gạo tẻ trị giá 75.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Vương trộm cắp ngày 24/12/2020 là 15.150.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo CHU QUANG V khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSPB, ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo CHU QUANG V về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo CHU QUANG V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo CHU QUANG V từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Vương có trách nhiệm bồi thường cho anh Sáng số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho chị Liên số tiền 7.000.000 đồng. Bị hại chị Hà Thị V đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy 01 áo phao màu ghi xám có mũ và dây rút của bị cáo Vương do không

còn giá trị sử dụng. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian tháng 12 năm 2020, CHU QUANG V đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô và một số tài sản khác tại khu vực Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổng giá trị tài sản mà CHU QUANG V đã chiếm đoạt là 22.150.000đ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, tại khu trọ nhà anh Dương Văn Đ thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Vương trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc, BKS: 93L1-082.39; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, BKS: 93K1-3347 của Công ty TNHH P do anh Phạm Văn S được giao quản lý trị giá 15.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2020, tại khu trọ nhà ông Dương Văn D thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vương trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu trắng, BKS: 20R1-3214 của chị Nguyễn Thị L; 01 ấm đun nước siêu tốc, đế bằng nhựa; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị V, 01 bao tải chứa bên trong có 05 kg gạo tẻ. Trị giá 7.150.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm

sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; các bị hại là chị Vân, chị Liên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, ngày 13/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội với tội phạm cùng tính chất; trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp phạm tội hai lần. Ngày 07/01/2021 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cũng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã thu giữ và trao trả cho: anh Phạm Văn S là đại diện của Công ty TNHH P một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen bạc BKS 93K1-3347; chị

Hà Thị V một ấm đun nước siêu tốc, đế bằng nhựa và 05 kg gạo tẻ. Anh Sáng, chị Vân đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Những người bị hại chưa nhận được tài sản gồm anh Sáng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hiện tại còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 96L1-082.39 bị mất là 8.000.000 đồng, chị Liên yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hiện tại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus BKS 20R1-3214 bị mất là 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Cụ thể, bị cáo Vương có trách nhiệm: bồi thường cho anh Sáng số tiền là 8.000.000 đồng; bồi thường cho chị Liên số tiền 7.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 áo phao màu ghi xám có mũ và dây rút cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Đối với người tên “Tùng” quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với ông Lưu Văn H là người nhận cầm cố tài sản trộm cắp của Vương, quá trình điều tra xác định ông Hải không biết tài sản mà Vương đem đến cầm cố do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không xem xét, xử lý.

Đối với người phụ nữ mua xe Yamaha Taurus màu trắng, BKS: 20R1-3214 của chị Nguyễn Thị L quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[9] Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam CHU QUANG V với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo CHU QUANG V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo CHU QUANG V **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

**3. Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án:** Ra Quyết định tạm giam CHU QUANG V với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**4. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo CHU QUANG V có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tài sản bị mất chưa được nhận lại như sau:

Bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại trên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Vương không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**5. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo phao màu ghi xám có mũ và dây rút cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

**6. Về án phí:** Buộc bị cáo CHU QUANG V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

**7. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo CHU QUANG V báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại anh Phạm Văn S, chị Nguyễn Thị L, chị Hà Thị V; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn H, ông Triệu Phú T, Công ty TNHH P báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành



án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**